

# CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM VỚI VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN, CHĂM LO LỢI ÍCH, BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

 PHẠM THỊ NGÀ\*

Ngày nhận: 18/6/2019

Ngày phản biện: 15/7/2019

Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

**Tóm tắt:** Đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì việc làm bền vững, đời sống ngày càng cao là một trong 3 khâu đột phá của tổ chức Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023. Bài viết sau sẽ phân tích những kết quả đã đạt được của Công đoàn Việt Nam trong thời gian qua và chỉ ra một số tồn tại; trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nhiệm vụ đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

**Từ khóa:** Công đoàn; đoàn viên, người lao động; chăm lo, đại diện.

## VIETNAM UNION WITH THE IMPLEMENTATION OF THE REPRESENTATIVE MISSION, BENEFITS OF BENEFITS AND PROTECTION OF INTERESTS OF UNITED STATES, LABORERS

**Abstract:** Representing, taking care of and protecting the legal and legitimate rights and interests of union members and employees, for sustainable work and a higher life are one of the three breakthrough stages of the trade union organization of Vietnam. period 2018 - 2023. The following article will analyze the achievements of the Trade Union of Vietnam in recent years and point out some shortcomings; on that basis, propose a number of solutions to improve the efficiency of representative duties, take care of and protect the legitimate and legitimate rights and interests of union members and employees.

**Keywords:** Union; union members and workers; take care and represent.

**T**rong nhiệm kỳ 2013 - 2018 Công đoàn Việt Nam đã có nhiều đổi mới tích cực trong tư duy, hoạt động nhằm tập trung đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, hoạt động đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động được quan tâm thường xuyên với nhiều hình thức, chương trình hoạt động hết sức phong phú, đa dạng. Tổ chức công đoàn đã đổi mới cả nội dung và hình thức; đặc biệt đã bám sát địa bàn cơ sở để triển khai thực hiện các hoạt động thiết thực góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, người lao động; đồng thời cũng là điểm nhấn của Công đoàn Việt Nam.

### 1. Một số kết quả đạt được trong hoạt động đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

Các cấp công đoàn đã thực hiện đa dạng hoạt động đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động để thích ứng tình hình quan hệ lao động và hệ thống chính sách, pháp luật được hoàn thiện, bổ sung nhiều quy định mới, cụ thể:

Tổng Liên đoàn đã có 93 văn bản tham gia ý kiến với Chính phủ, các bộ, ngành về xây dựng chính sách, pháp luật, tập trung vào các vấn đề liên quan đến đoàn viên, người lao động như Dự thảo Đề án cải cách chính sách tiền lương, Đề án cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội, các Nghị định hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, các báo cáo thực thi công ước của Chính phủ... Nhiều ý kiến góp ý của Công đoàn đã được các cơ quan soạn thảo tiếp thu, góp phần chủ động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Tổ chức Công đoàn thông qua

\* Trường Đại học Công đoàn

các đại biểu là cán bộ công đoàn đã thể hiện tiếng nói đại diện đoàn viên, người lao động tại các diễn đàn, hội nghị của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về các vấn đề có liên quan đến chính sách, pháp luật đối với người lao động, đặc biệt tiếp tục phát huy vai trò trong Hội đồng Tiền lương Quốc gia, tham gia thương lượng điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng năm 2019<sup>1</sup>. Tổng Liên đoàn và các cấp Công đoàn tham gia tích cực vào quá trình soạn thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi); ban hành Kế hoạch tổng kết 5 năm thực hiện Luật Công đoàn năm 2012 nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả 5 năm triển khai thực hiện Luật Công đoàn; đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

Công tác thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Trong năm 2018, các cấp công đoàn đã chỉ đạo, hỗ trợ công đoàn cơ sở đề xuất, thương lượng và ký mới 990 bản thỏa ước lao động tập thể, nâng tổng số thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết và thực hiện lên 28.876 bản tăng 5% so với năm 2013. Triển khai thí điểm việc thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể ở doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn, thỏa ước lao động tập thể ở một số ngành, nhóm doanh nghiệp<sup>2</sup>. Đề án xây dựng Thư viện thỏa ước lao động tập thể điện tử đạt được kết quả bước đầu. Tổng Liên đoàn đã tổ chức Lễ tuyên dương “70 Chủ tịch công đoàn cơ sở xuất sắc tiêu biểu trong công tác thỏa ước lao động tập thể và đối thoại năm 2017”, tổ chức tọa đàm “Chia sẻ kinh nghiệm thương lượng tập thể và đối thoại tại doanh nghiệp”, nhằm biểu dương những điển hình trong công tác thỏa ước lao động tập thể và đối thoại, góp phần phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, nhất là cấp cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Tổ chức công đoàn thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động tập trung vào các nội dung thiết thực, giải quyết những vấn đề sản xuất kinh doanh và công tác đặt ra, đóng góp xây dựng cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Theo báo cáo của các đơn vị, đã có 57.989 đơn vị trên tổng số 59.012 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức đạt tỷ lệ 98,27%; có 22.483 doanh nghiệp trên tổng số 42.213 doanh nghiệp

tổ chức hội nghị người lao động đạt tỷ lệ 53,26%; các doanh nghiệp đã tổ chức 29.353 cuộc đối thoại định kỳ 3 tháng 1 lần và 3.749 cuộc đối thoại đột xuất. Một số đơn vị đã thực hiện tốt đối thoại định kỳ tại nơi làm việc đạt từ 1 lần/quý trở lên như: Công đoàn Cao su, Công đoàn Công thương, Công đoàn Ngân hàng; Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng...

Hoạt động tham gia kiểm tra, giám sát và công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với đoàn viên, người lao động được duy trì, tác động tích cực đến ý thức chấp hành pháp luật, nhất là pháp luật lao động và công đoàn của các đơn vị, doanh nghiệp. Năm 2018, các Trung tâm và Văn phòng tư vấn pháp luật của Công đoàn đã tư vấn 25.223 vụ cho 138.717 lượt đoàn viên, người lao động; tham gia đại diện bảo vệ người lao động tại Tòa án 754 vụ cho 885 người lao động; đại diện khởi kiện tại Tòa án 550 vụ cho 589 người lao động. Chương trình phối hợp giám sát giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra Chính phủ và Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có tác động đến doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương trong việc thực hiện pháp luật<sup>3</sup>.

Công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên, nhất là trong dịp Tháng An toàn Vệ sinh lao động, qua đó hướng tới xây dựng văn hóa an toàn trong lao động tại nơi làm việc, góp phần hạn chế tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Tổng Liên đoàn đã tổ chức khảo sát, nắm tình hình triển khai Tháng an toàn vệ sinh lao động tại một số địa phương; tổ chức hội thảo: “Vai trò, trách nhiệm của công đoàn trong việc phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc để hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp”; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động cấp Quốc gia năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức Công đoàn đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc cùng với các cấp, các ngành thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh

<sup>1</sup> Năm 2014 tăng 15,2%, tương tự, năm 2015 là 14,2%; năm 2016 là 12,4%; năm 2017 là 7,3%; năm 2018 là 6,5%.

<sup>2</sup> Có 03 thỏa ước lao động tập thể ngành, 03 thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp được ký kết.

<sup>3</sup> Đoàn liên ngành đã tổ chức giám sát hơn 300 đơn vị thuộc các loại hình doanh nghiệp.

đạo, chỉ đạo xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Nhiều nơi cán bộ công đoàn bám sát cơ sở, tích cực phối hợp với người sử dụng lao động, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết những kiến nghị, bức xúc trong công nhân, lao động nhất là trong các doanh nghiệp khó khăn, chủ bỏ trốn, phá sản, giải thể. Cụ thể trong giai đoạn 2013 - 2018, các cấp công đoàn đã nhiều lần phối hợp với lãnh đạo một số địa phương tập trung giải quyết các cuộc ngừng việc tập thể có quy mô lớn, phức tạp, sớm ổn định tình hình quan hệ lao động. Trong giai đoạn 2013-2017, cả nước đã xảy ra 1.619 cuộc ngừng việc tập thể, giảm 53,6% so với 5 năm trước đó<sup>4</sup>.

### 2. Một số hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động của các cấp công đoàn vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm: chất lượng tham mưu, đề xuất xây dựng một số chính sách, pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu. Số lượng thỏa ước lao động tập thể tăng chưa đồng bộ với việc thành lập công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp. Nhiều bản thỏa ước lao động tập thể chất lượng còn hạn chế. Việc tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại tại các doanh nghiệp có nơi còn hình thức, không thực hiện theo đúng quy định. Hiệu quả tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật chỉ trong giới hạn nhất định. Chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu việc đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên tại Tòa án còn nhiều bất cập. Tình hình tai nạn lao động tiếp tục tăng, gây nhiều tổn thất cho xã hội, doanh nghiệp và gia đình người lao động<sup>5</sup>.

Nguyên nhân chủ yếu là do việc đổi mới tư duy, nhận thức hành động của nhiều cán bộ công đoàn chưa theo kịp sự phát triển của tổ chức, của nhiệm vụ đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động trong bối cảnh đổi mới còn chậm; đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, nhất là cán bộ làm công tác đại diện, bảo vệ quyền lợi người lao động còn thiếu và yếu; công tác chỉ đạo có nơi còn thiếu tập trung, dàn trải, đầu tư nguồn lực chưa tương xứng<sup>6</sup>. Năng lực, trình độ, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ công đoàn, khả năng thích ứng với tình hình mới nhiều nơi còn yếu, còn biểu hiện hành chính hóa. Mô hình tổ chức, nội dung hoạt động công đoàn chậm được đổi mới, còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; có nơi, có lúc chưa giải quyết kịp thời, chưa đáp ứng được yêu

cầu, nguyện vọng chính đáng của người lao động. Chậm cải cách hành chính trong hoạt động tổ chức công đoàn, một số chỉ đạo của công đoàn cấp trên còn chưa sát với tình hình thực tiễn cơ sở.

### 3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo lợi ích, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động

Để góp phần thực hiện tốt mục tiêu tổng quát "Nâng cao năng lực đại diện, thiết thực chăm lo lợi ích, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động". Trên cơ sở tình hình trong nước và thế giới, nhất là việc nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng với việc tham gia ký kết nhiều hiệp định tự do thế giới, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, yêu cầu đổi mới toàn diện, đồng bộ và đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trong thời gian tới, Công đoàn các cấp cần thực hiện các nhóm nhiệm vụ giải pháp, sau:

**Thứ nhất**, đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và tổ chức Công đoàn. Hoàn thiện quy trình, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp trong tham mưu chính sách, pháp luật. Hình thành Hội đồng tư vấn chính sách ở các cấp từ Trung ương tới cơ sở. Phát huy vai trò của cán bộ công đoàn trong tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tăng cường công tác thông tin, đối thoại và tham gia các diễn đàn chính sách; làm tốt công tác nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung kịp thời chính sách pháp luật.

**Thứ hai**, từng bước nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp. Tăng cường vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong quá trình đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể. Tăng tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký kết thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo quy trình thương lượng và chú trọng các điều khoản cốt lõi như tiền lương, tiền thưởng, bữa ăn giữa ca, điều kiện làm việc, thời gian làm việc và nghỉ ngơi... Thúc đẩy thương lượng ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể ngành, nhóm doanh nghiệp. Chú trọng phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thỏa ước lao động tập thể, hoàn thiện công tác đánh giá chất

<sup>4</sup> Trong giai đoạn 2008 - 2012 cả nước xảy ra 3.016 cuộc ngừng việc tập thể.

<sup>5</sup> Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Văn kiện đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, Nxb Lao động, Hà Nội 2018, tr. 70-71.

<sup>6</sup> Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Văn kiện đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, Nxb Lao động, Hà Nội 2018, tr. 71.

lượng thỏa ước lao động tập thể và sử dụng có hiệu quả thư viện thỏa ước lao động tập thể.

**Thứ ba,** tập trung nâng cao chất lượng, số lượng hội nghị cán bộ công chức, người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. Tăng cường tổ chức tư vấn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong quá trình tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, chú trọng quy trình, lực lượng và hình thức đối thoại đột xuất liên quan đến những vấn đề bức xúc, cấp bách của người lao động. Mở rộng phạm vi đối thoại ở cấp trên cơ sở, đối thoại giữa các cấp ủy và chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước với người lao động... Đưa nội dung đào tạo chuyên sâu về kỹ năng đối thoại tại nơi làm việc và kiến thức về tiền lương cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cấp cơ sở.

**Thứ tư,** tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật công đoàn. Nghiên cứu, chuyển đổi, cơ cấu lại mô hình trung tâm, văn phòng tư vấn pháp luật. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tư vấn pháp luật công đoàn, chú trọng xây dựng lực lượng tư vấn viên nòng cốt ở những nơi có điều kiện. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật tại nơi ở, nơi làm việc của người lao động, tăng cường mở rộng hoạt động tư vấn trực tuyến để kịp thời hỗ trợ người lao động. Thực hiện quyền và trách nhiệm tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động tại Tòa án theo quy định.

**Thứ năm,** tích cực, chủ động tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Đi sâu, đi sát nắm bắt tâm tư, nguyện

vọng và nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Chú trọng tham gia giải quyết ngay từ đầu các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở; nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, ý thức về quyền đại diện của tổ chức Công đoàn. Vận động người sử dụng lao động chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các vụ tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể.

**Thứ sáu,** đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra, giám sát. Chủ động tham gia phản biện xã hội nhất là những chủ trương, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Thực hiện quyền giám sát, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tham gia xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Tuyên truyền, vận động người lao động chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, nội quy, quy định của cơ quan, doanh nghiệp. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), Báo cáo Kết quả hoạt động công đoàn năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019.
2. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, Nxb Lao động, Hà Nội.

## SỰ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 15)

#### Chú thích:

- [1], [2], [7], [8], [9], [10], [12] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, T. 5, tr.317; tr.321; tr.322; tr. 321; tr.321; tr.237; tr.32.
- [3], [4], [5], [6], [13] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, T. 11, tr. 318; tr.27; tr. 317; tr.31; tr.313.
- [11] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, Hà Nội, 2011, T. 12, tr. 154.
- [14] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.140.
- [15] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, Nxb Chính trị quốc gia, tr.63.
- [16] Đảng Cộng sản Việt Nam: Các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (1996 -1999), Nxb Chính trị quốc gia, 2002, tr.63, 237 - 240.
- [17] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.85.

[18] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tr.49, 141.

[19] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.194-195.

#### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (1996 -1999), Nxb Chính trị quốc gia, 2002.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.